

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000,
Khu Đông Nam, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đông Nam, thành phố Việt Trì và các Quyết định điều chỉnh cục bộ khác;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ tại Thông báo số 168-TB/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 về điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đông Nam, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Văn bản số 1027/UBND-KTN ngày 18 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tổ hợp thương mại, dịch vụ và nhà ở tại xã Trung Vương, thành phố Việt Trì;

Theo đề nghị của UBND thành phố Việt Trì tại Tờ trình số 227/TTr-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2021; Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 17/BCTĐ-SXD ngày 08 tháng 02 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, Khu Đông Nam, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ với các nội dung như sau:

1. Vị trí, phạm vi điều chỉnh cục bộ quy hoạch

- Các khu vực nghiên cứu điều chỉnh cục bộ quy hoạch bao gồm các loại đất sau: Đất ở dân cư hiện trạng (ký hiệu HT8, HT60, HT61); Đất nhóm nhà ở (ký hiệu DDO35); Đất công trình giáo dục (ký hiệu GD9, GD10); Đất dịch vụ hỗn hợp (ký hiệu HH2); Đất công trình hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu HTKT4); Đất thương mại dịch vụ (ký hiệu TMDV) và đất giao thông. (Theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đông Nam, thành phố Việt Trì đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 và các Quyết định điều chỉnh cục bộ khác).

- Phạm vi lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch bao gồm 01 vị trí, có diện tích khoảng: 18,75ha.

2. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch

Điều chỉnh cục bộ quy hoạch tại 01 khu vực, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất lô Đất dịch vụ hỗn hợp (Ký hiệu HH2) có diện tích 8.699,0 m² thành Đất nhóm nhà ở (gộp vào lô đất nhóm nhà ở ký hiệu DDO35).

- Điều chỉnh một phần diện tích lô Đất nhóm nhà ở (ký hiệu DDO35) thành chức năng Đất ở hỗn hợp ký hiệu OHH:1, diện tích 5.580m². Diện tích lô đất DDO35 sau điều chỉnh là 41.145,0 m².

Bảng thống kê diện tích các lô đất khu vực trước và sau điều chỉnh:

TT	Loại đất	Ký hiệu	Theo QH được duyệt 2020 (m ²)	Điều chỉnh cục bộ (m ²)	Tăng Giảm (m ²)	Mật độ XD (%)	Tầng cao	Hệ số (lần)
----	----------	---------	---	---	-----------------------------------	------------------------	-------------	-------------------

TT	Loại đất	Ký hiệu	Theo QH được duyệt 2020 (m ²)	Điều chỉnh cục bộ (m ²)	Tăng Giảm (m ²)	Mật độ XD (%)	Tầng cao	Hệ số (lần)
1	Đất nhóm nhà ở	DDO35	38.026,0	41.145,0	+3.119,0	60	5	3,0
2	Đất ở hỗn hợp	OHH:1	0,0	5.580,0	+5.580,0	40	5	2,0
3	Đất ở dân cư hiện trạng	HT8	34.842,0	34.842,0	0,0	-	-	-
		HT60	9.494,0	9.494,0	0,0	-	-	-
		HT61	1.674,0	1.674,0	0,0	-	-	-
4	Đất công trình giáo dục	GD9	56.003,0	56.003,0	0,0	40	9	3,6
		GD10	10.639,0	10.639,0	0,0	40	9	3,6
5	Đất dịch vụ hỗn hợp	HH2	8.699,0	0,0	-8.699,0	-	-	-
6	Đất thương mại dịch vụ	TMDV	11.149,0	11.149,0	0,0	40	3-5	2,0
7	Đất công trình HTKT	HTKT4	2.850,0	2.850,0	0,0	-	-	-
8	Đất giao thông		14.100,0	14.100,0	0,0			
Tổng cộng			187.476,0	187.476,0	0			

Bảng sử dụng đất của toàn bộ khu vực quy hoạch trước và sau điều chỉnh:

TT	Loại đất	Quy hoạch được duyệt theo QĐ 1575/QĐ-UBND ngày 20/7/2020		Quy hoạch điều chỉnh		Tăng (+) Giảm (-) (m ²)
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
I	Đất công trình công cộng, TMDV	242.247,80	3,96	242.247,80	3,96	0,00
1	Đất công trình công cộng	234.409,80	3,83	234.409,80	3,83	0,00
2	Đất thương mại dịch vụ	7.838,00	0,13	7.838,00	0,13	0,00
II	Đất ở	1.860.522,80	30,44	1.860.522,80	30,44	0,00
1	Đất thương mại nhà ở	55.520,00	0,91	55.520,00	0,91	0,00

TT	Loại đất	Quy hoạch được duyệt theo QĐ 1575/QĐ-UBND ngày 20/7/2020		Quy hoạch điều chỉnh		Tăng (+) Giảm (-) (m ²)
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
2	Đất nhà ở song lập	133.574,00	2,19	133.574,00	2,19	0,00
3	Đất nhà ở liên kế	255.815,00	4,18	255.815,00	4,18	0,00
4	Đất nhà ở đơn lập	242.920,20	3,97	242.920,20	3,97	0,00
5	Đất ở hỗn hợp	0	0	5.580,00	0,09	+5.580,00
6	Đất dịch vụ hỗn hợp	257.100,90	4,21	248.401,90	4,06	-8.699,00
7	Đất nhà ở xã hội	94.707,00	1,55	94.707,00	1,55	0,00
8	Đất nhóm nhà ở	820.885,70	13,43	824.004,70	13,48	+3.119,00
III	Đất công trình giáo dục	190.879,60	3,12	190.879,60	3,12	0,00
IV	Đất công trình tôn giáo	22.501,00	0,37	22.501,00	0,37	0,00
V	Đất cây xanh	773.214,60	12,65	773.214,60	12,65	0,00
1	Đất công viên, cây xanh cảnh quan	378.768,60	6,2	378.768,60	6,20	0,00
2	Đất cây xanh tự nhiên, cây xanh bảo tồn	394.446,00	6,45	394.446,00	6,45	0,00
VI	Mặt nước	344.531,50	5,64	344.531,50	5,64	0,00
VII	Đất dân cư hiện trạng	1.314.529,90	21,5	1.314.529,90	21,50	0,00
VIII	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	53.914,10	0,88	53.914,10	0,88	0,00
IX	Đất giao thông	1.310.658,70	21,44	1.310.658,70	21,44	0,00
	TỔNG CỘNG	6.113.000,00	100,00	6.113.000,00	100,00	0,00

(Các nội dung nêu trên được thể hiện trên bản vẽ điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu Đông Nam thành phố Việt Trì do Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Phú Thọ lập, được UBND xã Trưng Vương; UBND phường Thanh Miếu; UBND phường Thọ Sơn, UBND thành phố Việt Trì và Sở Xây dựng thẩm định, thống nhất trình duyệt)

- **Các nội dung khác:** Thực hiện theo Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đông Nam, thành phố Việt Trì và các Quyết định điều chỉnh cục bộ khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: UBND thành phố Việt Trì có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành liên quan cập nhật và thể hiện trong hồ sơ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đông Nam, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; tổ chức công bố công khai quy hoạch điều chỉnh cục bộ được duyệt và chịu trách nhiệm về quản lý quy hoạch, kiến trúc và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì; Chủ tịch UBND các phường, xã: Thanh Miếu, Thọ Sơn, Trung Vương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn